

Bản án số:43/2023/HNGĐ-ST

Ngày 06/9/2023.

V/v: Tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Quyền.

Bà Lường Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 224/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc "*Tranh chấp về ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 23/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 2000. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn ..., xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bi đơn: Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1997.Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2023, bản tự khai ngày 31/7/2023 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Đỗ Thị H thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện được UBND xã H, huyện H cấp đăng ký kết hôn ngày 17/9/2020. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đến năm 2021 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tháng 5/2022 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh H có đến để nói chuyện với bố mẹ chị để yêu cầu chị quay trở về đoàn tụ, nhưng chị không về và vợ chồng

sống ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng dần nứt. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con: Chị và anh H chưa có con chung và hiện nay chị cũng không có thai nghén gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Chị Đỗ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02/8/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị H tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã H, huyện H cấp đăng ký kết hôn ngày 17/9/2020. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng bình thường được một thời gian thì chị H ở nhà tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở trong khi anh đang đi làm ăn xa từ tháng 6/2022 đến nay. Lý do chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở là do hai vợ chồng cưới nhau đã lâu mà chưa có con nên đã đi khám tại bệnh viện khi biết kết quả khám anh phải điều trị thì chị H không quay về chung sống cùng anh nữa, anh đã đến gia đình chị H động viên chị H quay về đoàn tụ nhưng chị H không quay về mà làm đơn ly hôn gửi đến Tòa án không được sự đồng ý của anh và gia đình anh, do đó anh không đồng ý ly hôn, nếu chị H muốn ly hôn thì phải đến gia đình anh báo cáo với bố mẹ anh và đến nhà thờ gặp cha xứ để giải quyết. Nếu chị H không chịu đến để gặp gia đình anh và cha xứ mà cương quyết ly hôn thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con: Anh và chị Đỗ Thị H chưa có con chung.

Về tài sản, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn yêu cầu của chị H, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H.

Biên bản xác minh ngày 09/8/2023 tại thôn N và UBND xã H, huyện H: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm Thanh H kết hôn với nhau năm 2020, có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/9/2020. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn với nhau trong gia đình nhưng không báo cáo các đoàn thể và chính quyền địa phương về nguyên nhân mâu thuẫn nên không tổ chức hoà giải, khi chị H làm đơn ly hôn cũng không gửi đơn đến UBND xã mà gửi trực tiếp đến Tòa án nhân dân huyện H. Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm Thanh H chưa có con chung.

Về sự có mặt của chị H, anh H tại địa phương: Chị H và anh H có hộ khẩu thường trú, tạm trú tại địa phương. Hiện nay chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2022 đến nay, anh H đang sống chung với ông Phạm Văn G và bà Lưu Thị T (là bố mẹ đẻ anh H) ở thôn N, xã H, huyện H. Nay chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H, phía địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị H và anh H kết hôn năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, đây là hôn nhân hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Phạm Thanh H.

Về con chung, tài sản: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Đỗ Thị H khởi kiện ly hôn anh Phạm Thanh H có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm Thanh H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã H, huyện H cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 17/9/2020, như vậy hôn nhân giữa chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh H: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên không tìm được tiếng nói chung, mặc dù gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Tháng 5/2022 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người mỗi nơi không ai quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng thực sự không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên chị đề nghị được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn vì tình cảm giữa chị với anh H thực sự không còn, anh H không đồng ý ly hôn với lý do nếu chị H muốn ly hôn phải đến gặp gia đình anh và cha xử để giải quyết, mặc dù anh H không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp khắc phục và cũng không yêu cầu được đoàn tụ mà đồng ý để Tòa án giải quyết. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh H là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[3]Về con: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm Thanh H chưa có con chung, chị H cũng không có thai nghén gì nên không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm Thanh H không có tài sản, công nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5].Về án phí: Buộc chị Đỗ Thị H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị H.

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Phạm Thanh H.

Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0011626 ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. (Chị H đã nộp đủ tiền án phí).

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga